TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Văn Nhị.

2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST–HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Hoài T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 254/5 ấp Kỳ Châu, xã Q, huyện T, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-3-2023, nguyên đơn là bà Võ Hoài T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu nhau bà T và ông G tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2013, đăng ký kết hôn vào ngày 21-4-2014 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng lúc ban đầu của bà T và ông G rất hạnh phúc và đầm ấm. Đến tháng 11 năm 2022, bà T và ông G thường hay mâu thuẫn về tình cảm và tiền bạc, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, thường bất đồng

ý kiến, từ đó vợ chồng không sống chung (ly thân) đến nay là 6 tháng. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với ông G. Về con chung, bà T với ông G có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30-12-2014. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng G: Ông G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 100/TB-TLVA ngày 12-4-2023 nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản, không có yêu cầu phản tố gửi cho Tòa án. Bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, do đó Tòa án không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà T và ông G là hôn nhân hợp pháp, sau thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ tháng 11 năm 2022 đến nay thì bà T và ông G không sống chung và không có khả năng đoàn tụ, ông G không phản đối việc bà T xin ly hôn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà T được ly hôn với ông G. Về con chung, có 01 con tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30-12-2014 đang ở với bà T, khi ly hôn bà T xin trực tiếp nuôi con, ông G không phản đối, do đó giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi, ông G không cấp dưỡng nuôi con do bà T từ chối. Về tài sản chung, nợ chung không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Võ Hoài T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng G nên xác định tranh chấp giữa bà T với ông G là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đã thu thập xác định hôn nhân giữa bà T với ông G là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 21-4-2014. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không

hợp nên thường bất đồng ý kiến, vợ chồng không tôn trọng nhau. Từ đó đến nay vợ chồng không sống chung, không còn quan tâm chia sẽ công việc, giúp đỡ nhau, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn. Ông G không phản đối việc bà T xin ly hôn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, như vậy hôn nhân giữa bà T và ông G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông G.

[3] Về nuôi con chung, bà T với ông G có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30-12-2014. Khi ly hôn bà T xin được trực tiếp nuôi con, ông G không phản đối, do đó giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên do bà T từ chối việc ông G cấp dưỡng nuôi con, vì vậy không buộc ông G phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hoài T đối với ông Nguyễn Hoàng G.

Về hôn nhân: Bà Võ Hoài T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng G.

Về nuôi con chưa thành niên: Giao bà Võ Hoài T trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30-12-2014. Ông Nguyễn Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng G được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Hoài T phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003842 ngày 11-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Võ Hoài T đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Long Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến